

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST  
Ngày 12 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Sỹ Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Trụ

Bà Lưu Thị Kim Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa gồm:

Những người tiến hành tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Vũ Đức Minh - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Những người tham gia tố tụng khác:

Các đồng chí cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ:

1. Đồng chí Đại úy Đặng Tiến Hải.

2. Đồng chí T sĩ Ngô Đức Toàn.

3. Đồng chí Hạ sĩ Phan Trường Thịnh.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu T tâm Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/10/1976 tại huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ 1, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức S, sinh năm 1949 (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1951; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 213/HSST ngày 30 tháng 6 năm 1998 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”. Giá trị tài sản trộm cắp: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); Bản án số 03/2009/HSST ngày 19/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản trộm cắp: 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng); Bản án số 51/2011/HSPT ngày 30/5/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bản án số 38/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Đến khi phạm tội đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2022 đến ngày 06/5/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 03/5/2022, tổ công tác Công an phường B đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 24, phố H, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát hiện, kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức T, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Thôn Đ 1, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, T tự giao nộp cho Cơ quan Công an 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng và khai nhận là gói ma túy Heroin của T nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, ngày 03/5/2022, Công an phường Bến Gót đã chuyển

toàn bộ hồ sơ vụ việc và đối tượng cùng vật chứng, tài sản thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của T. Tại Bản kết luận giám định số 572/KLGĐ ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là: 0,131 gam.*

*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn trả lại 0,082 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong tại các mép dán.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/5/2022, T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM ANGEL, biển kiểm soát 88H2-0426 từ nhà đến khu vực bờ hồ công viên thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đáng nghi ngờ khoảng 30 tuổi. T hỏi và mua được của người này 01 (một) gói ma túy Heroin có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroin với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, người phụ nữ đi đâu T không biết. T cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái, điều khiển xe máy lên thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tìm việc làm; khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 24, phố Hồng Hà 2, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì tổ công tác của Công an phường Bến Gót đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ ma túy như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận trước khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 03/5/2022, vì bản thân sử dụng ma túy nên trước đó khoảng 4 ngày tự mua ma túy và đã sử dụng hết ở khu vực thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 03/5/2022 của Nguyễn Đức T: Dương tính với ma túy Heroin.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T: Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy, do đó không xác định được trọng lượng số ma túy mà T đã sử dụng trước khi bị bắt, Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số: 94/CT-VKS-VT ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2022.

*Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL vỏ màu xanh, đen đã cũ số IMEI: 359417096570083.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số: 572/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ chứa 0,082 gam Heroine là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 sim số 0972462638; 0334941194.

Trả lại cho anh Nguyễn Xuân Tr 01 xe máy SYM ANGEL, biển kiểm soát 88H2-0426.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; vật chứng vụ án và bản kết luận giám định...Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 03/5/2022, tại khu vực tổ 24, phố Hồng Hà 2, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,131 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Thì bị tổ công tác Công an phường B, thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định.

*K1: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

*a,...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Xét thấy vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Nhân thân bị cáo là xấu đã bốn lần bị Tòa án xét xử về các tội Trộm cắp tài sản và tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng đến nay đã được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là Thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy khi quyết định hình phạt giảm nhẹ cho bị cáo một phần là phù hợp.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bị cáo có tài sản riêng là 01 điện thoại di động nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo T, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để điều tra làm rõ là phù hợp.

*Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 bì giấy niêm phong số: 572/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ chứa 0,082 gam Heroine là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL vỏ màu xanh, đen đã cũ số IMEI: 359417096570083 của bị cáo Nguyễn Đức T, không liên quan đến tội phạm nhưng được xác định là tài sản của bị cáo, cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 sim điện thoại trong máy điện thoại của bị cáo có số: 0972462638 và 0334941194 không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy SYM ANGEL, biển kiểm soát 88H2-0426 màu đen đã cũ, số khung: GMA10ED4D073531, số máy: VMEVA 2073531 là tài sản của anh Nguyễn Xuân Trường, khi bị cáo mượn để đi tìm việc làm sau đó đi mua ma túy về sử dụng anh Trường không được biết nên cần trả lại cho anh Nguyễn Xuân Trường là phù hợp.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2022.

*Về hình phạt bổ sung:* Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL vỏ màu xanh, đen đã cũ số IMEI: 359417096570083.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số: 572/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ chứa 0,082 gam Heroine là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 sim điện thoại của bị cáo có số: 0972462638 và 0334941194.

Trả lại cho anh Nguyễn Xuân Tr 01 xe máy SYM ANGEL, biển kiểm soát 88H2-0426 màu đen đã cũ, số khung: GMA10ED4D073531, số máy: VMEVA 2073531.

*(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).*

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự Công an Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Sỹ Quý**

